

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga, ông Nguyễn Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk:
Tôì Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 17/2019/QĐXX-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Huy T, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Lê Thị P (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2016, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (Ông Vũ Huy T) trình bày:***

Vào ngày 23/6/2018 tôi có mua một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, số loại K 3000S, số máy JT 603147, số khung 27TAC063079, sản xuất năm 2010, biển đăng ký 47C 163.30, tôi và ông Phạm Văn S có thỏa thuận mua bán với số tiền là 150.000.000 đồng, tôi đã đưa cho ông S 140.000.000 đồng. Ông S đã giao cho tôi một chiếc xe mang nhãn hiệu trên, cùng một cà vẹt phô tô công chứng cùng với sổ đăng kiểm bảo hiểm ô tô và ông S hẹn tôi đến ngày 25/6/2018 ông S giao cà vẹt gốc cho tôi, và tôi có trách nhiệm gửi nốt số tiền 10.000.000 đồng cho ông S. Nhưng đến nay đã quá hạn một năm ông S vẫn cố tình không đưa giấy tờ cho tôi. Tôi đã nhắc ông S nhiều lần nhưng ông S vẫn cố tình không đưa giấy tờ cho tôi và còn hành hung tôi, cầm ấm trà ném thẳng vào tôi nhưng tôi đỡ được. Vào ngày 17/4/2019 ông S xin tôi số khung, số máy để làm lại giấy tờ để đưa cho tôi, nhưng tôi chờ mãi đến ngày 16/5/2019 tôi lên hỏi thì ông S chửi tôi và thách thức tôi, ông S nói tao không đưa giấy tờ cho mày thì mày làm gì được tao. Nay tôi yêu cầu ông Phạm Văn S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ô tô mà hai bên đã cam kết với nhau. Buộc ông S phải giao giấy tờ gốc của xe để tôi tiến hành làm thủ tục sang tên đổi chủ cho tôi theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp ông S không giao giấy tờ xe đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để tôi có thể làm lại giấy tờ xe. Tôi sẽ có trách nhiệm đưa nốt số tiền còn thiếu cho ông Phạm Văn S theo đúng hợp đồng mua bán xe.

**** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn (Ông Phạm Văn S) trình bày:*** Vào ngày 23/6/2018 tôi có làm giấy bán cho ông Vũ Huy T xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, số loại K 3000S, số máy JT 603147, số khung 27TAC063079, sản xuất năm 2010, biển đăng ký 47C 163.30, hai bên có thỏa thuận mua bán với số tiền là 150.000.000 đồng. Ông T đã đưa trước cho tôi 140.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng. Hạn 2 ngày sau mang số tiền còn lại lên nhà tôi rồi ông T lấy giấy tờ về nhưng ông T không lên. Một thời gian sau xe hết đăng kiểm ông T mới lên lấy thì vợ tôi không đồng ý bán chiếc xe đó cho ông T nữa. Nay ông T khởi kiện yêu cầu tôi phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ô tô thì tôi không đồng ý. Tôi yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng mua bán giữa tôi và ông T. Ông T có trách nhiệm trả lại chiếc xe cho tôi, tôi sẽ trả lại số tiền tôi đã nhận của ông T. Vì việc mua bán này vợ tôi không tôi biết và cũng không nhận tiền.

**** Quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị P trình bày:***

Tôi là vợ của ông Vũ Huy T tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chồng mình (ông Vũ Huy T). Ngày 23/6/2018 vợ chồng tôi có mua của ông Phạm Văn S một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Kia với giá 150.000.000 đồng. Tôi đã đưa cho ông S 140.000.000 đồng. Chính tôi là người đưa tiền cho vợ chồng ông S, bà H. Bà H là người trực tiếp cầm tiền cất đi. Ông S đã giao cho vợ chồng tôi một chiếc xe mang nhãn hiệu trên, cùng một cà vẹt phô tô công chứng cùng với sổ đăng kiểm bảo hiểm ô tô và ông S hẹn vợ chồng tôi đến ngày 25/6/2018 ông S giao cà vẹt gốc cho vợ chồng tôi, và vợ chồng tôi có trách nhiệm gửi nốt số tiền 10.000.000 đồng cho ông S. Nhưng đến nay đã quá hạn một năm ông S vẫn cố tình không đưa giấy tờ cho vợ chồng tôi. Vợ chồng tôi đã nhắc ông S nhiều lần nhưng ông S vẫn cố tình không đưa giấy tờ cho vợ chồng tôi và còn hành hung chồng tôi, cầm ấm trà ném thẳng vào chồng tôi nhưng chồng tôi đỡ được. Vào ngày 17/4/2019 ông S xin chồng tôi số khung, số máy để làm lại giấy tờ để đưa cho vợ chồng tôi, nhưng chúng tôi chờ mãi đến ngày 16/5/2019 chồng tôi lên hỏi thì ông S chửi chồng tôi và thách thức chồng tôi, ông S nói tao không đưa giấy tờ cho mày thì mày làm gì được tao. Nay tôi yêu cầu tôi Phạm Văn S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ô tô mà hai bên đã cam kết với nhau. Buộc ông S phải giao giấy tờ gốc của xe để vợ chồng tôi tiến hành làm thủ tục sang tên đổi chủ cho vợ chồng tôi theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp ông S không giao giấy tờ xe đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để vợ chồng tôi có thể làm lại giấy tờ xe. Vợ chồng tôi sẽ có trách nhiệm đưa nốt số tiền còn thiếu cho ông Phạm Văn S theo đúng hợp đồng mua bán xe.

**** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị H) trình bày:***

Tôi là vợ ông Phạm Văn S. Lời khai của tôi thống nhất như nội dung lời khai của ông S. Ngày 12/6/2017 gia đình tôi có mua một chiếc xe Kia biển kiểm soát 47C- 163.30 và vào ngày 23/6/2018 chồng tôi có làm giấy tờ mua bán với ông Vũ Huy T và không có sự đồng ý của tôi. Nay tôi yêu cầu ông Vũ Huy T trả lại chiếc xe cho gia đình tôi và gia đình tôi sẽ hoàn trả lại số tiền mà tôi Vũ Huy T đã đưa cho chồng tôi ông Phạm Văn S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 điều 26; Khoản 1 Điều 34, Khoản 1 điều 35; Điều Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 129, 430 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Huy T. Buộc ông Phạm Văn S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe mà 2 bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Huy T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn S tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe đã ký kết giữa ông T và ông S. Xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Ông Vũ Huy T) thấy rằng: Việc mua bán xe giữa ông Vũ Huy T và ông Phạm Văn S là có thật. Ông T và ông S đã thỏa thuận giá mua bán chiếc xe là 150.000.000 đồng. Ông T đã giao cho ông S 140.000.000 đồng, ông S đã giao xe cho ông T sử dụng từ đó đến nay (từ ngày mua bán xe 23/6/2018). Mặc dù hợp đồng mua bán xe là loại hợp đồng bắt buộc phải công chứng chứng thực, nhưng theo khoản 2 Điều 129. Giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức.

Giao dịch dân sự vi phạm quy định điều kiện có hiệu lực về hình thức thì vô hiệu, trừ trường hợp sau đây:

“2. Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực”.

Hợp đồng mua bán giữa ông T và ông S mặc dù chưa được công chứng, chứng thực nhưng 2 bên đã thực hiện, ông T đã giao cho ông S 140.000.000 đồng, ông S đã giao xe cho ông T sử dụng từ đó đến nay (từ ngày mua bán xe 23/6/2018).

Chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng ông Phạm Văn S, và bà Nguyễn Thị H. Mặc dù vợ ông Phạm Văn S (bà Nguyễn Thị H) không ký vào hợp đồng mua bán xe nhưng từ khi bán xe ngày 23/6/2018 đến nay bà H không có ý kiến gì. Chồng bà ông Phạm Văn S đã giao xe cho vợ chồng ông T sử dụng từ khi mua bán đến nay bà cũng không có ý kiến, hay khiếu nại gì về việc mua bán sử dụng xe ô tô của gia đình ông T. Hai gia đình ở cùng thôn M, xã Đ là hàng xóm của nhau nên việc giao xe cho gia đình ông T sử dụng bà đương nhiên phải biết nhưng bà H cũng không có ý kiến gì.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện trên của ông T là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông Phạm Văn S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán với ông Vũ Huy T. Ông Phạm Văn S có nghĩa vụ giao giấy tờ xe cho ông T để ông T làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông T có nghĩa vụ đưa số tiền còn lại 10.000.000 đồng cho ông S sau khi đã tiến hành xong các thủ tục sang tên, đổi chủ.

Trường hợp ông Phạm Văn S không tự nguyện giao hoặc không giao giấy tờ xe cho ông T để ông T tiến hành các thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật, thì ông T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận xe ô tô.

[3] Từ những nhận định trên, xét quan điểm của nguyên đơn là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn (Ông Phạm Văn S) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là: 7.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 điều 26; Khoản 1 Điều 34, Khoản 1 điều 35; Điều Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 129, 430 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Huy T.

Buộc ông Phạm Văn S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ô tô với ông Vũ Huy T, theo hợp đồng mua bán xe ngày 23/6/2018. Ông Phạm Văn S phải có nghĩa vụ giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029751, tên chủ xe Phạm Văn S, địa chỉ thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành hợp đồng mua bán xe ô tô theo quy định của pháp luật với chiếc ô tô nhãn hiệu Kia, số loại K 3000S, số máy JT 603147, số khung 27TAC063079, sản xuất năm 2010, biển kiểm soát 47C1- 163.30.

Trường hợp ông Phạm Văn S không thực hiện thì ông Vũ Huy T được chủ động đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên đổi chủ đăng ký quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô nêu trên theo quy định của pháp luật.

Sau khi ông T hoàn thành được các thủ tục nêu trên thì ông Vũ Huy T có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Phạm Văn S số tiền nợ còn lại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về án phí: Ông Phạm Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 7.500.000 đồng.

Ông Vũ Huy T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0005897 ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND huyện Krông Bông;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng